TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phước**

Ông **Hà Văn Châu**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2023/QĐXXST –HS ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Tố N; sinh ngày: 01/01/1988; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: ấp TMQ, xã NT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số TTT đường VVK, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; con ông: Lê Minh X và bà: Lê Hồng T; Anh chị em ruột: có 02 người; Chồng: Nguyễn Văn C (đã ly hôn); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2023 cho đến nay (có mặt)

- *Người liên quan:*

+ Lâm Thị Mỹ T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp LB, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Triệu H, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp PT, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có hành vi mua bán dâm xảy ra tại Nhà nghỉ LA, số HCB, đường DK, khóm A, phường B, thành phố S nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố S kết hợp với Công an phường B, thành phố S tiến hành kiểm tra địa điểm trên. Tại thời điểm kiểm tra Công an phát hiện tại "Phòng 102" có Lâm Thị Mỹ T đang thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn C; Tại "Phòng 103" có Lê Thị Tố N đang thực hiện hành vi bán dâm cho Lý Hoàng E; Tại "Phòng 104" có Triệu H đang thực hiện hành vi bán dâm cho Kim L, nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Qua điều tra được biết, vào đầu tháng 8 năm 2022, N đến thuê quán có gắn biển hiệu "Thanh Thúy" có địa chỉ số TTT đường VVK, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để bán cà phê. Do việc buôn bán cà phê thu nhập không ổn định nên đến khoảng cuối tháng 11 năm 2022, N đã nảy sinh ý định giới thiệu gái bán dâm cho khách mua dâm để hưởng T công môi giới. Khi đó, T đến quán của N gặp trực tiếp N và đặt vấn đề với N là khi nào có khách đến mua dâm thì N giới thiệu cho T bán dâm và T trả T hoa hồng cho N, thì N đồng ý. N và T thỏa thuận, giá bán dâm là 300.000 đồng trên 01 lượt, khi đó T sẽ trả T hoa hồng cho N là 50.000 đồng. Sau đó có H đến quán của N và đặt vấn đề với N là khi nào có khách đến mua dâm thì N giới thiệu H và H trả T hoa hồng cho N, thì N đồng ý. Cũng N với T, thì N và H thỏa thuận giá bán dâm là 300.000 đồng trên 01 lượt và T hoa hồng H trả cho N là 50.000 đồng.

Vào trưa ngày 15 tháng 01 năm 2023, Cường cùng với L và Hoàng E đến quán của N để uống cà phê và sau đó đặt vấn đề mua dâm cho 03 người thì N đồng ý và N đưa ra giá bán dâm mỗi người 300.000 đồng tính luôn T thuê phòng, thì C, L và Hoàng E đồng ý. Sau đó Hoàng E đưa cho N số T 900.000 đồng để trả T mua dâm cho 03 người. Sau khi nhận T, N gọi điện thoại cho T và H, kêu T và H đến quán cà phê của N để đi bán dâm cho khách mua dâm thì T và H đồng ý. Một lúc sau thì T và H đến, sau đó đi cùng với N đến Nhà nghỉ LA, số HCB, đường DK, khóm A, phường B, thành phố S, để thuê phòng bán dâm cho C, L và Hoàng E. Khi đến Nhà nghỉ LA, T thuê phòng số 102 để bán dâm cho C, N thuê phòng 103 bán dâm cho Hoàng E và H thuê phòng số 104 bán dâm cho L, khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thì bị Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, trước đó, N môi giới cho T bán dâm cho khách mua dâm 02 lần và thu T môi giới bán dâm 100.000 đồng; Môi giới cho H bán dâm cho khách mua dâm 02 lần và thu T môi giới bán dâm 80.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS.TPST ngày 19/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Thị Tố N về tội "môi giới mại dâm", theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Tố N phạm tội "môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Thị Tố N từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật, tài liệu tạm giữ không còn giá trị sử dụng hoặc không sử dụng được: 03 cái bao cao su đã tạm giữ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của bị cáo, do đây là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi môi giới mại dâm; Tịch thu xung quỹ nhà nước Tiền Việt Nam 900.000 đồng tạm giữ của bị cáo, do số tiền này là tiền thu lợi bất chính từ việc hoạt động mua bán dâm.

- Trả lại: 01 xe mô mô nhãn hiệu Air Blade, màu xanh, biển số 83X1-050.53 do không có liên qua đến vụ án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 195.000 đồng cho Triệu H.

- Trả lại 01 điện thoại di động, màu đen, bên ngoài có chữ POCO, đã qua sử dụng và T Việt Nam 1.547.000 đồng cho Lâm Thị Mỹ T, do không có liên qua đến vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ số Tiền Việt Nam 1.005.000 đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 180.000 đồng từ việc môi giới mại dâm có được trước đó.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với sự vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng gì đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Tố N đã khai nhận: Để muốn có T tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bắt đầu hoạt động giới thiệu gái bán dâm, bán dâm cho người mua dâm là môi giới cho 02 gái bán dâm là Lâm Thị Mỹ T và Triệu H bán dâm 06 lần cho 06 khách mua dâm, thu lợi bất chính với tổng số tiền 180.000 đồng. Vào trưa ngày 15 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Văn C cùng với Kim L và Lý Hoàng E đến quán của bị cáo để uống cà phê và sau đó đặt vấn đề mua dâm cho 03 người thì bị cáo đồng ý và bị cáo đưa ra giá bán dâm mỗi người 300.000 đồng tính luôn tiền thuê phòng, thì C, L và Hoàng E đồng ý. Sau đó Hoàng E đưa cho bị cáo số tiền 900.000 đồng để trả tiền mua dâm cho 03 người. Sau khi nhận tiền, bị cáo gọi điện thoại cho Lâm Thị Mỹ T và Triệu H, kêu T và Hiền đến quán cà phê của bị cáo để đi bán dâm cho khách mua dâm thì T và H đồng ý. Một lúc sau thì T và H đến, sau đó đi cùng với N đến Nhà nghỉ LA, số HCB, đường DK, khóm A, phường B, thành phố S, để thuê phòng bán dâm cho C, L và Hoàng E. Khi đến Nhà nghỉ LA, T thuê phòng số 102 để bán dâm cho C, N thuê phòng 103 bán dâm cho Hoàng E và H thuê phòng số 104 bán dâm cho L, khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thì bị Công an bắt quả tang.

Mỗi lần giới thiệu gái bán dâm cho khách mua dâm, bị cáo hưởng tiền môi giới cho một lần bán dâm từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Từ việc giới thiệu gái bán dâm cho khách mua dâm, bị cáo đã thu lợi được số tiền 280.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo đã giới thiệu cho 02 người bán dâm; đã bán dâm 06 lần nên bị cáo phạm tội thuộc hai tình tiết định khung là: Phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Thị Tố N phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Nên Cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là có căn cứ chấp nhận, đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra các lần phạm tội trước đó nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính, tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của bị cáo, do đây là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi môi giới mại dâm;

+ Tiền Việt Nam 900.000 đồng tạm giữ của bị cáo, do số tiền này là tiền thu lợi bất chính từ việc hoạt động mua bán dâm.

- Đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 03 cái bao cao su đã tạm giữ.

- Trả lại các vật chứng:

+ Trả lại 01 xe mô mô nhãn hiệu Air Blade, màu xanh, biển số 83X1-050.53 và tiền Việt Nam 1.005.000 đồng cho bị cáo, do không có liên qua đến vụ án.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 195.000 đồng cho Triệu H.

+ Trả lại 01 điện thoại di động, màu đen, bên ngoài có chữ POCO, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 1.547.000 đồng cho Lâm Thị Mỹ T, do không có liên qua đến vụ án.

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 180.000 đồng từ việc môi giới mại dâm có được trước đó.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Tố N phạm tội "Môi giới mại dâm".

1. Xử phạt bị cáo Lê Thị Tố N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua. sử dụng;

- Tiền Việt Nam 900.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao cao su.

- 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

Trả lại các vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Tố N: 01 (một) xe mô mô nhãn hiệu Air Blade, màu xanh, biển số 83X1-050.53 và tiền Việt Nam 1.005.000 đồng.

- Trả lại cho Triệu H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 195.000 đồng.

- Trả lại Lâm Thị Mỹ T: 01 (một) điện thoại di động, màu đen, bên ngoài có chữ POCO, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 1.547.000 đồng.

3. Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 180.000 đồng từ việc môi giới mại dâm có được trước đó, sung công quỹ Nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Cơ quan THA HS CA TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh